

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN CẦU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2025/HNGĐ-ST
Ngày 29.4.2025
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN CẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Thanh Hùng;

Ông Bùi Quốc Hưng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Cao Cường là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 49/2025/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2025 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2025/QĐXX-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lương Thị Mỹ C, sinh năm 1987; địa chỉ: Số 181/16 Khóm TQ, thị trấn LH, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long, có đơn xin vắng mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Bình A, sinh năm 1983; địa chỉ: Ấp BTL, xã TT, huyện BC, tỉnh Tây Ninh, có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 28 tháng 02 năm 2025 và bản tự khai - nguyên đơn chị Lương Thị Mỹ C trình bày: Chị và anh Nguyễn Bình A tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tiên Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống dẫn đến thường xuyên cãi vã với nhau. Vợ chồng sống ly thân

từ năm 2023 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân, vợ chồng không có thiện chí hàn gắn hạnh phúc.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Trung T, sinh ngày 10/9/2011 và Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày 01/7/2017. Hiện nay cháu T sống chung với chị C; còn cháu Đ sống chung với anh A.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Nay chị yêu cầu ly hôn với anh A. Con chung chị yêu cầu tiếp tục nuôi cháu T; giao cháu Đ cho anh A tiếp tục nuôi; không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án – bị đơn anh Nguyễn Bình A trình bày: Anh thừa nhận anh và chị C chung sống từ năm 2011, có 02 con chung, tài sản chung và nợ chung như chị C trình bày là đúng. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Ngoài ra, anh nghi ngờ chị C có quan hệ tình cảm với người khác. Nay anh đồng ý ly hôn với chị C. Về con chung: anh đồng ý giao cháu T cho chị C tiếp tục nuôi dưỡng; anh yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng cháu Đ, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Đang sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147, Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lương Thị Mỹ C đối với anh Nguyễn Bình A. Chị C được ly hôn với anh A.

Về con chung:

Giao cháu Nguyễn Trung T, sinh ngày 10/9/2011 cho chị C tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Ghi nhận chị C không yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con.

Giao cháu Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày 01/7/2017 cho anh A tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Ghi nhận anh A không yêu cầu chị C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Chị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Lương Thị Mỹ C, bị đơn anh Nguyễn Bình A vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án T hành xét xử vắng mặt chị C, anh A.

[2] Về hôn nhân: Chị C và anh A chung sống với nhau vào năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tiên Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh. Chị C và anh A chung sống hạnh phúc đến năm 2023 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên thường xuyên cãi vã nhau. Ngoài ra, vợ chồng mất lòng tin lẫn nhau. Vợ chồng tự sống ly thân từ năm 2023 cho đến nay. Chị C yêu cầu ly hôn với anh A thì anh A đồng ý. Xét tình trạng hôn nhân giữa chị C và anh A đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị C.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Trung T, sinh ngày 10/9/2011 và Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày 01/7/2017. Hiện nay cháu T sống chung với chị C; còn cháu Đ sống với anh A. Qua hỏi ý kiến cháu T có nguyện vọng sống với chị C; còn cháu Đ có nguyện vọng sống với anh A. Khi ly hôn, chị C có nguyện vọng tiếp tục nuôi cháu T; anh A yêu cầu nuôi cháu Đ, chị C, anh A cũng đồng ý giao con chung cho mỗi người nuôi theo nguyện vọng của con. Do đó, chấp nhận yêu cầu của chị C, anh A, giao cháu T cho chị C tiếp tục nuôi dưỡng; giao cháu Đ cho anh A tiếp tục nuôi.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con:

Chị C không phải cấp dưỡng nuôi con do anh A không yêu cầu.

Anh A không phải cấp dưỡng nuôi con do chị C không yêu cầu.

Chị C, anh A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[5] Về tài sản chung, về nợ chung: Không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng.

[7] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 228, Điều 217 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn giữa chị Lương Thị Mỹ C đối với anh Nguyễn Bình A.

Chị Lương Thị Mỹ C được ly hôn với anh Nguyễn Bình A

2. Về con chung:

Giao cháu Nguyễn Trung T, sinh ngày 10/9/2011 cho chị C tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Ghi nhận chị C không yêu cầu anh An cấp dưỡng nuôi con.

Giao cháu Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày 01/7/2017 cho anh A tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Ghi nhận anh A không yêu cầu chị C cấp dưỡng nuôi con.

Chị C không phải cấp dưỡng nuôi con do anh A không yêu cầu.

Anh A không phải cấp dưỡng nuôi con do chị C không yêu cầu.

Chị C, anh A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lương Thị Mỹ C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0012590 ngày 04 tháng 3 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Cầu; chị C đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Đối với đương sự vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày Tòa án niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H.Bến Cầu;
- Chi cục THADS H.Bến Cầu;
- UBND xã Tiên Thuận;
- Lưu: án văn, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Cẩm